TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:144/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 20-11-2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Tư;
2. Ông Nguyễn Anh Dũng.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Tiểu Thơ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy.

Ngày 20 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 479/2018/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2018 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 138/2018/QĐXX-ST ngày 02 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2018/QĐST-DS ngày 12 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1.N đơn: Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).
Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.
2. Bị đơn: Anh Trương Thành N, sinh năm 1973 (vắng mặt).
Địa chỉ: ấp B, xã U , huyện M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 18/9/2018, tại bản tự khai, N đơn chị Nguyễn Thị Kim X trình bày: Chị và anh N sau thời gian tìm hiểu có tổ chức đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 48 ngày 13 tháng 4 năm 2011. Sau khi cưới chị và anh N sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian đầu, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, N nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình nhau. Mặc dù chị X có hàn gắn nhiều lần nhưng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đã ly thân từ năm 2015. Nay chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu ly hôn với anh N.

- Về con chung: không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Bị đơn anh Trương Thành N được Tòa án tống đạt hợp lệ nhưng anh vắng mặt không lý do, không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của N đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị X có đơn khởi kiện đối anh N. Bị đơn anh N có nơi cư trú tại xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị X có đơn xin ly hôn với anh N, căn cứ Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn".

[3]. Về thủ tục tố tụng: N đơn chị Nguyễn Thị Kim X có đơn xin vắng mặt; Bị đơn anh Trương Thành N vắng mặt không có lý do dù được tống đạt hợp lệ. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[4]. Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: chị X và anh N sau thời gian tìm hiểu nên tổ chức đám cưới vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Nhựt Chánh, huyện Bến Lức, tỉnh Long An nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Chị X và anh N sống chung với nhau hạnh phúc được một thời gian, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn. Chị X cho rằng N nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình nhau nên đã ly thân từ năm 2015. Đối với bị đơn anh N từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến nay anh vắng mặt không lý do, cho thấy anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn giữa chị X và anh N đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh N và chị X không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm mặc dù thời gian ly thân đã lâu. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị X là có cơ sở để chấp nhận. Căn cứ vào Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X đối với anh N.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim X phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6]. Về quyền kháng cáo của đương sự: Được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim X. Chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Trương Thành N.

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét đến.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim X phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai thu số 16053 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên chị X đã thực hiện xong án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

* Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND H. Cai Lậy;
- Chi cục THADS H. Cai Lậy;
- UBND xã Nhựt Chánh, H.Bến Lức T.Long An;
- Các đương sự;
- Lưu.

Nguyễn Văn Thưa

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cai Lậy, ngày 20 tháng 11 năm 2018

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 15 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2018.

Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thưa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tư
2. Ông Nguyễn Anh Dũng.

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 479/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2018 về việc tranh chấp " ly hôn" giữa:

1. N đơn: Chị Nguyễn Thị Kim X, sinh năm 1982 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Long An.

2. Bị đơn: Anh Trương Thành N, sinh năm 1973 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã U , huyện M, tỉnh Tiền Giang

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.Về quan hệ pháp luật tranh chấp: tranh chấp "Ly hôn".

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

2.Về điều luật áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; Điều 147; Điều 227, Điều 228, Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

3.Quyết định xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim X. Chị Nguyễn Thị Kim X được ly hôn với anh Trương Thành N.

- Về con chung: không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét đến.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim X phải chịu là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà anh đã nộp theo biên lai thu số 16053 ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, nên chị X đã thực hiện xong án phí.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%)

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, đương sự có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm. Trường hợp đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt bản án hợp lệ.

Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Kết quả biểu quyết: 3/3 (100%).

Biên bản kết thúc 15 giờ 30 phút ngày 20 tháng 11 năm 2018, có đọc lại cho các thành viên Hội đồng xét xử nghe và đồng ý ký tên.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**